

Bản án số: **06** /2021/HSST

Ngày: 05 -02 - 2021

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Nguyễn Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa:** Bà Cù Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý: 03/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc T ;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07.01.1990 tại thành phố Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú: Tổ 35, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K99/9 Hà Huy T, phường C, quận K, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm: 1968), con bà Nguyễn Ngọc Linh T (sinh năm: 1971); Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: chưa; tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà

Nặng xử phạt 02 năm 6 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03-1 ngày 08.01.2021. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

Ông **Nguyễn Văn L** – sinh năm: 1999 – HKTT: Thôn A, xã C, huyện P, Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: số 47 Hồ Xuân H, phường M, quận S, Đà Nẵng. Vắng mặt

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Đình Trần C** – sinh năm: 1990 – Địa chỉ: Tổ 33, phường M, quận N, Đà Nẵng. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc, 06 giờ 00 phút, ngày 05.8.2020, khi đang ở nhà anh Đình Trần C (Sn: 1990, trú tại: Tổ 77, phường M, quận N, TP Đà Nẵng) thì Nguyễn Ngọc T có nhờ anh C đặt giúp xe grabbike để đi từ số 145 đường Đỗ B, Tp Đà Nẵng đến số 99 đường Hà Huy T, TP Đà Nẵng. Anh C đặt giúp T và anh Nguyễn Văn L (Sn: 1999, trú tại: Số 47 Hồ Xuân H, phường A, quận N, TP Đà Nẵng) là tài xế grabbike nhận chở T. Sau khi đặt được xe cho T thì anh C có đưa cho T 200.000 đồng để nhờ T trên đường đi ghé qua cửa hàng FPT nộp giúp vào tài khoản ví MOMO của C 100.000 đồng, còn 100.000 đồng C cho T mượn. Sau đó, anh L đến số 145 đường Đỗ B, Tp Đà Nẵng để chở T. Khi vừa lên xe thì T có hỏi anh L là có tài khoản ví MOMO không để T nhờ anh L chuyển giúp 100.000 đồng vào tài khoản ví MOMO theo số điện thoại 0901345643 có tên “Đình Trần C”, anh L đồng ý. Anh L vừa điều khiển xe chở T vừa chuyển tiền giúp cho T, lúc này T ngồi phía sau nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trong tài khoản MOMO của anh L nên đã chú ý và nhớ mật khẩu ví tiền MOMO của anh L. Sau đó, khi đi đến đoạn đường trước Trung tâm Y tế quận S, T nói với anh L là cho T mượn điện thoại để nhắn tin cho bạn, anh L tin lời T và đưa điện thoại cho T. Sau khi cầm điện thoại của anh L thì T đã đăng nhập vào tài khoản ví MOMO của anh L và chuyển số tiền 15.000.000 đồng sang tài khoản ví MOMO theo số điện thoại

0943467912 của T. Sau khi chiếm đoạt được 15.000.000 đồng của anh L thì T có nhắn 01 tin nhắn vào số 0935105607 (Số điện thoại này là của T đã dùng trước đây) nhằm để anh L tin là T mượn điện thoại để nhắn tin như lời T nói. Khi đi đến Cầu Rồng thì T trả lại điện thoại cho anh L. Sau đó, anh L tiếp tục chở T đến 99/9 Hà Huy T. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi trả khách, anh L chạy xe về 85 Ngô Thì S, TP Đà Nẵng ngồi nghỉ và kiểm tra điện thoại thì phát hiện ra đã bị mất 15.000.000 đồng trong ví MOMO nên đã trình báo Công an.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 15.000.000 đồng từ ví MOMO của anh Nguyễn Văn L về ví MOMO của mình, T đã chuyển 14.890.000 đồng về tài khoản ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0041000375644 của T (tài khoản ví MOMO của T liên kết với tài khoản Vietcombank này), còn số tiền 110.000 đồng T để lại trong ví MOMO. Toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được của anh Nguyễn Văn L, T rút ra tiêu xài và trả nợ cá nhân hết.

**Vật chứng thu giữ:** Không

**Bồi thường dân sự:** Nguyễn Ngọc T đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho anh L. Anh L yêu cầu T tiếp tục trả số tiền 5.000.000 đồng còn lại đã chiếm đoạt cho anh L.

Tại bản cáo trạng số: 07/2021/CT- VKS ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Do không xác định được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến

- Đối với Đinh Trần C không tham gia, không biết việc Nguyễn Ngọc T chiếm đoạt tài sản của anh L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 1 Điều 290 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T rất hối hận về hành vi của mình, hứa sẽ không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận: Vào lúc 06 giờ 21 phút, ngày 05.8.2020, tại khu vực đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, sau khi biết được mật khẩu đăng nhập vào tài khoản ví MOMO trên điện thoại di động của anh Nguyễn Văn L thì Nguyễn Ngọc T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong ví MOMO của anh L nên đã nói dối anh L là mượn điện thoại để nhắn tin cho bạn rồi tự ý đăng nhập vào tài khoản ví MOMO của anh L và chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ ví MOMO của anh L về ví

MOMO của anh T theo số điện thoại 0943467912. Sau khi chiếm đoạt được 15.000.000 đồng của anh L, T đã chuyển 14.890.000 đồng về tài khoản ngân hàng Viemcombank số tài khoản 0041000375644 của T (tài khoản ví MOMO của T liên kết với tài khoản Viemcombank này), còn số tiền 110.000 đồng T để lại trong ví MOMO và sử dụng tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại nên lấy được mật khẩu tài khoản ví MOMO của anh L sau đó dùng thủ đoạn tinh vi giả vờ mượn điện thoại để nhắn tin cho bạn nhưng thực tế là truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ví MoMo của anh L chuyển số tiền 15.000.000 đồng sang tài khoản ví MoMo của bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản trên. Sau khi chuyển tiền, bị cáo dùng điện thoại của anh L nhắn tin nhắn sang số điện thoại của mình nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội để anh L khó mà nhận ra được. Hành vi phạm tội của T là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu: Ngày 20/7/2012, bị TAND quận H, Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo T thực hiện một cách rất tinh vi thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, T đã khắc phục hậu quả trả lại cho anh L 15.000.000 đồng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 290 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

[7] Đối với Đinh Trần C không tham gia, không biết việc Nguyễn Ngọc T chiếm đoạt tài sản của anh L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cơ bản phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Án phí HSST bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290, điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **15 (Mười lăm) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2/Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hạnh**